

VIỆC CỬ TỘI (NÊU TỘI)

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở Chiêm Ba tranh chấp, cãi vã nhau, sống không hòa hợp. Một Tỳ-kheo nêu tội một Tỳ-kheo, hai Tỳ-kheo nêu tội hai Tỳ-kheo, nhiều Tỳ-kheo nêu tội nhiều Tỳ-kheo, nói như sau:

- Tôi nêu tội Trưởng lão, tôi nêu tội Trưởng lão.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo ở Chiêm Ba khởi lên việc phi pháp. Một Tỳ-kheo nêu tội một Tỳ-kheo, cho đến nhiều Tỳ-kheo nêu tội nhiều Tỳ-kheo. Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu việc thì Tỳ-kheo được nêu tội người khác?

Phật nói với Ưu-ba-ly:

- Khi có ba việc, ba nhân duyên thì Tỳ-kheo được nêu tội người khác.

Thế nào là ba việc? Đó là: Giới không thanh tịnh, kiến không thanh tịnh, mạng không Thanh tịnh.

Thế nào là ba nhân duyên? Đó là: Thấy, nghe và nghi. Đó gọi là ba.

Lại nữa, khi bản thân Tỳ-kheo thành tựu năm pháp thì được nêu tội người khác. Thế nào là năm pháp? Đó là:

1. Sự việc có thật không hư dối.

2. Nói đúng lúc, không phải không đúng lúc.

3. Vì lợi ích, không phải không lợi ích.

4. Nói nhỏ nhẹ, không nói thô lỗ.

5. Vì lòng từ, không phải vì giận dữ. Đó gọi là năm pháp được nêu tội người khác.

Lại nữa, thành tựu năm pháp, được nêu tội người khác. Thế nào là năm? Đó là:

1. Thân nghiệp thanh tịnh.

2. Khẩu nghiệp thanh tịnh.

3. Mạng sống chân chánh.

4. Am tưởng luận tạng.

5. Thông thạo Luật tạng.

Này Ưu-ba-ly, nếu thân nghiệp không thanh tịnh mà nêu tội người khác, thì người đó nên nói:

- Này Trưởng lão! Thân nghiệp thầy không thanh tịnh, vì sao nêu tội người khác? Trước hết nên làm cho thân nghiệp mình thanh tịnh rồi mới nêu tội người khác.

Thế nên, này Ưu-ba-ly, muốn nêu tội người khác, trước hết thân

nghiệp mình phải thanh tịnh, khẩu nghiệp phải thanh tịnh, và mạng sống phải chân chánh. Nếu người nào ít nghe luận điển mà cử tội người khác thì người đó nên nói:

- Này Trưởng lão! Vì sao thầy ít nghe luận điển mà cử tội người khác? Lành thay Trưởng lão, trước hết thầy hãy nghe nhiều luận điển rồi mới cử tội người khác.

Thế đó Ưu-ba-ly, khi muốn nêu tội ai, trước hết mình phải nghe nhiều luận điển. Nếu ít nghe Luật tạng mà muốn nêu tội người khác thì người ấy nên nói:

- Này Trưởng lão! Vì sao thầy ít nghe Luật tạng mà nêu tội người khác? Trưởng lão cũng không biết do việc gì mà chế giới này, tại thành ấp xóm làng quốc gia nào chế giới này. Lành thay Trưởng lão! Khi muốn nêu tội ai, trước hết thầy phải nghe nhiều Luật tạng rồi mới nêu tội họ.

Thế nên, này Ưu-ba-ly! Khi muốn nêu tội ai, trước hết phải nghe nhiều Luật tạng.

Đó gọi là bản thân mình phải thành tựu năm pháp, mới được nêu tội người khác.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly, có năm trường hợp nêu tội người phi pháp. Thế nào là năm? Đó là:

1. Có trường hợp mắng rồi mới nêu tội.
2. Có trường hợp nêu tội rồi mới mắng.
3. Có trường hợp vừa nêu tội, vừa mắng.
4. Có trường hợp mắng mà không nêu tội.
5. Có trường hợp nêu tội mà không mắng.

1. Mắng rồi mới nêu tội: Trước tiên mắng xối xả rồi mới nêu ra một tội nào đó trong năm Thiên tội. Đó gọi là mắng rồi mới nêu tội.

2. Nêu tội rồi mới mắng: Trước hết nêu ra một tội nào đó trong năm Thiên tội, rồi mới mắng. Đó gọi là nêu tội rồi mới mắng.

3. Vừa nêu tội vừa mắng: Mắng xối xả, rồi nói: “Ông phạm Ba-la-di”. Mắng xối xả, rồi nói: “Ông phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa cho đến tội Việt-tỳ-ni”. Đó gọi là vừa nêu tội vừa mắng.

4. Mắng mà không nêu tội: Mắng nhiếc đủ thứ mà không nêu tội. Đó gọi là mắng mà không nêu tội.

5. Nêu tội mà không mắng: Nêu một tội nào trong năm Thiên tội mà không mắng mỗ? Đó gọi là nêu tội mà không mắng.

Trong đây, các trường hợp trước mắng rồi sau nêu tội; nêu tội rồi mới mắng; vừa nêu tội vừa mắng thì Tăng không nên hỏi, không nên chấp nhận. Trái lại, trường hợp nêu tội mà không mắng thì Tăng nên kiểm tra.

Khi muốn nêu tội ai, trước hết nên nói:

- Nay Trưởng lão! Tôi muốn nêu một sự việc thầy có chịu nghe không?

Bị cáo nên nói:

- Thầy muốn nêu tội thì được thôi.

Nếu không hỏi bị cáo có chịu nghe không mà nêu tội thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Này Ưu-ba-ly, nếu bị cáo có giới thể không thanh tịnh mình không thấy, không rõ sự thật, không đúng lúc, không vì sự lợi ích, nói thô lỗ không nhỏ nhẹ, giận dữ, không có lòng từ mà nêu tội người ta, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về vấn đề nghe, nghi cũng như thế.

Lại nữa, nếu bị cáo có kiến giải không thanh tịnh, mình không thấy, không rõ sự thật, không đúng lúc, không vì sự lợi ích, nói thô lỗ không dịu dàng, giận dữ, không có lòng từ mà nêu tội người ta thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về vấn đề nghe, nghi cũng như thế.

Lại nữa, nếu bị cáo có mạng sống không thanh tịnh, mình không thấy, không rõ sự thật, không đúng lúc, không vì lợi ích, nói thô lỗ không dịu dàng, giận dữ, không có lòng từ mà nêu tội người ta thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về vấn đề nghe, nghi cũng như thế.

Này Ưu-ba-ly, nếu bị cáo có giới thể không thanh tịnh mình thấy đúng sự thật, vì lợi ích, nói dịu dàng không thô lỗ, có tâm từ, không giận dữ, nhưng không nói với bị cáo, bị cáo không ứng thuận mà nêu tội, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về việc nghe, nghi cũng như thế.

Nếu bị cáo có kiến giải không thanh tịnh mà khi mình thấy đúng, vì lợi ích, nói dịu dàng không thô lỗ, có tâm từ, không giận dữ, nhưng không nói với bị cáo, bị cáo không ứng thuận, mà nêu tội, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về vấn đề nghe, nghi cũng như thế.

Nếu bị cáo có mạng sống không thanh tịnh, khi mình thấy đúng, vì lợi ích, nói dịu dàng không thô lỗ, có tâm từ, không giận dữ, nhưng không nói với bị cáo, bị cáo không ứng thuận mà nêu tội, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Về vấn đề nghe, nghi cũng như thế.

Lại nữa, người nào có năm tính xấu sau đây thì không được nêu tội người khác ở giữa chúng Tăng. Đó là: Thiên vị; giận dữ; sợ hãi; si mê và vụ lợi. Nếu có năm tính xấu đó mà nêu tội người khác thì sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ đọa vào đường ác, rơi xuống địa ngục.

Lại nữa, người nào thành tựu năm pháp sau đây thì được nêu tội người khác. Đó là: Không Thiên vị; không giận dữ; không sợ hãi; không ngu si và không vụ lợi. Người nào thành tựu năm pháp đó mà nêu tội người khác thì sau khi thân hoại mệnh chung được sinh vào đường Thiện, được các bậc phạm hạnh ca ngợi.

Đó gọi là cử (tội).

VIỆC TRỊ PHẠT

Thế nào gọi là Trị phạt?

- Người phạm tội Ba-la-di thì Tăng nên đuổi về làm người thế tục, hoặc làm Sa-di. Người phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, nếu che giấu thì Tăng cho pháp Ba-lợi-bà-sa, Ma-na-đỏa rồi xuất tội, nếu không che giấu thì hành Ma-na-đỏa rồi xuất tội. Người phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề thì phải đem vật đã cất ra xả bỏ giữa Tăng, rồi đến trước Tỳ-kheo Trưởng lão trật vai áo bên phải, quỳ gối chấp tay, bạch như sau:

- Thưa Trưởng lão! Tôi đã cất y thừa quá mười ngày, nay đem xả bỏ giữa chúng Tăng và sám hối tội Ba-dạ-đề.

Vị Tỳ-kheo thụ sám nên hỏi:

- Thầy có thấy tội này không?

- Dạ thấy.

- Đừng tái phạm nhé.

- Tôi xin cúi đầu vâng giữ.

Thế rồi Tăng làm yết-ma, giao y đó cho một người giữ, sau đó nên trả lại (chủ cũ). Còn phạm tội Ba-dạ-đề cho đến Việt-tỳ-ni thì cũng sám hối như thế.

ĐUỔI ĐI

Gồm bảy trường hợp:

1. Hủy hoại tịnh hạnh của Ni.
2. Sống trong chúng để trộm pháp.
3. Lừa đảo.
4. Phạm ngũ nghịch.
5. Bất năng nam.
6. Phạm bốn tội Ba-la-di.
7. Sa-di có ác kiến.

Đó gọi là bảy việc nên đuổi đi.

DI TRƯ (Phá Pháp Luân Tăng)

Khi Phật an trú tại thành Vương xá, đã xảy ra vụ Đề-bà-đạt-đa phá Tăng, như ở trước đã nói rõ. Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa đi đến thành Già-da. Sau đó, Phật cũng đi tới thành Già-da. Hôm ấy nhằm ngày Bố-tát, Phật bảo A-nan:

- Ông đến gọi Đề-bà-đạt-đa về, hôm nay Tăng làm yết-ma Bố-tát.

A-nan bèn đến đó, nói:

- Thưa Trưởng lão! Hôm nay Tăng làm yết-ma Bố-tát, Đức Thế

Tôn cho gọi Trưởng lão.

Đề-bà-đạt-đa đáp:

- Tôi không đến. Từ nay về sau tôi không sinh hoạt chung trong Phật Pháp Tăng, không Bố-tát, Tự tứ, yết-ma chung. Từ nay về sau, đối với giới luật điều nào muốn học hay không muốn học đều do ý tôi quyết định.

A-nan nghe nói thế, liền suy nghĩ: “Đây là việc kỳ quái, thốt ra lời nói ác này lẽ nào không thương tổn đến Tăng?”.

Đoạn, A-nan trở về, đem việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật nói với A-nan:

- Ông hãy trở lại chỗ Đề-bà-đạt-đa một lần nữa.

Cho đến A-nan suy nghĩ: “Thật là kỳ quái, thốt ra lời nói ác này chẳng lẽ không tổn thương đến Tăng sao?”.

Sau khi A-nan trở về, nhóm sáu Tỳ-kheo bàn nhau: “Chắc chắn Sa-môn Cù-đàm sẽ sai sứ đến lần thứ ba. Tất cả chúng ta phải giữ chánh niệm Bố-tát trước. Chúng ta hãy để lại danh dự cho hậu thế biết rằng khi Phật còn tại thế mà Đề-bà-đạt-đa và nhóm sáu Tỳ-kheo đã cùng nhau phá Tăng”, bèn thực hiện Bố-tát. A-nan liền đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật bảo:

- Ông hãy trở lại lần thứ ba, bảo Đề-bà-đạt-đa đến, vì hôm nay Tăng làm yết-ma Bố-tát.

A-nan liền đến đó, nói:

- Đức Thế Tôn gọi các vị. Hôm nay Tăng làm yết-ma Bố-tát.

Họ đáp:

- Chúng tôi không đi. Từ hôm nay trở đi, chúng tôi không sinh hoạt chung trong Phật Pháp Tăng, không Bố-tát, tự tứ và yết-ma chung. Từ nay về sau, đối với giới luật, điều nào muốn học hay không muốn học đều do ý tôi quyết định. Nhưng chúng tôi đã Bố-tát xong rồi.

A-nan nghe thế, suy nghĩ: “Thực là kỳ lạ, thế là họ đã phá hoại Tăng thật rồi”, bèn trở về, đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Đức Thế Tôn nghe xong, bèn đọc kệ:

*“Thanh tịnh như trăng tròn,
Thanh tịnh được Bố-tát.
Thân khẩu nghiệp thanh tịnh,
Thế mới nên Bố-tát”.*

Đoạn, Phật nói với A-nan:

- Những người phi pháp đã Bố-tát xong, vậy những người như pháp nên Bố-tát.

Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa phá Tăng, còn nhóm sáu Tỳ-kheo là bè nhóm phá Tăng.

Đó gọi là Dị trụ.

